



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 18/2024

TÁO NHÂN

(Semen Ziziphi Spinosae)

SKS: HP0224052

Dược liệu là nhân của hạt già đã làm khô của cây Táo [*Ziziphus jujuba* Mill. var. *spinosa* (Bunge) Hu ex H. F. Chou], họ Táo (Rhamnaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng nâu.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Táo nhân (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121517 – 201604;

Chất chuẩn jujubosid A (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110734 – 201914, HL: 96,0 % ($C_{58}H_{94}O_{26}$), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn jujubosid B (Chengdu Must Bio – Technology Co., Ltd. – Trung Quốc), SKS: MUST-21042710, HL: 98,04 % ($C_{52}H_{84}O_{21}$), tính theo khan;

Chất chuẩn spinosin (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 111869 – 202005, HL: 94,8 % ($C_{28}H_{32}O_{15}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

- 1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Táo nhân.
- 2. Độ ẩm** : 4,4 %
PP sấy (2 g, 105 °C, không đổi).
- 3. Tro toàn phần** : 3,0 %.

4. Định tính (SKLM)

Phương pháp 1

: Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn jujubosid A, jujubosid B và có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ dung dịch dược liệu chuẩn Táo nhân.

Phương pháp 2

: Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết phát quang cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ dung dịch chất chuẩn spinosin và có các vết phát quang cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ dung dịch dược liệu chuẩn Táo nhân.

5. Định lượng

Jujubosid A ($C_{58}H_{94}O_{26}$)

: 0,077 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC - ELSD

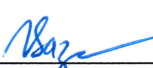
Spinosin ($C_{28}H_{32}O_{15}$)

: 0,092 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC - DAD

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>